

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH TUYỀN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1317 /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 20 tháng 5 năm 2026.

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện 15 thủ tục hành chính lĩnh vực Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYỀN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 132/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 54/2025/TT-BKHCN ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường;

Căn cứ Quyết định số 1263/QĐ-BKHCN ngày 15/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện 15 thủ tục hành chính lĩnh vực Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

(Có Phụ lục chi tiết kèm theo).

**Điều 2.** Thời hạn ủy quyền và trách nhiệm thực hiện

**1.** Thời hạn ủy quyền: Kể từ ngày ký ban hành Quyết định này đến hết ngày 31/12/2030, trừ trường hợp quy định của pháp luật về nội dung liên quan có thay đổi theo quy định.

**2. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm:**

2.1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện các nội dung được ủy quyền và các nội dung có liên quan đến nội dung được ủy quyền tại Điều 1 Quyết định này.

2.2. Đảm bảo nguồn lực và các điều kiện cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền theo quy định.

2.3. Báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện các nội dung được ủy quyền.

**Điều 3. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Bộ Tư pháp;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCTUBND tỉnh;
- Như Điều 3; (thực hiện)
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành;
- UBND cấp xã;
- Bưu điện tỉnh;
- TTPVHCC, BTCD tỉnh;
- Trung tâm TTHN;
- Lưu: VT; KH&CĐS (Huyện).

**CHỦ TỊCH**



**Phan Huy Ngọc**

**PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
**LĨNH VỰC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THUỘC THẨM QUYỀN**  
**GIẢI QUYẾT CỦA CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ỦY QUYỀN**  
**CHO GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**  
**TỈNH TUYÊN QUANG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1317/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)*

TT	Nội dung/thủ tục hành chính ủy quyền	Văn bản quy định
1	Thủ tục chứng nhận chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2	Khoản 1 Điều 12 Thông tư số 54/2025/TT-BKHHCN ngày 31/12/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ
2	Thủ tục điều chỉnh nội dung quyết định chứng nhận chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2	Khoản 1 Điều 13 Thông tư số 54/2025/TT-BKHHCN ngày 31/12/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ
3	Thủ tục hủy bỏ hiệu lực của quyết định chứng nhận chuẩn đo lường	Khoản 1 Điều 14 Thông tư số 54/2025/TT-BKHHCN ngày 31/12/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ
4	Thủ tục chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường	Khoản 1 Điều 18 Thông tư số 54/2025/TT-BKHHCN ngày 31/12/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ
5	Thủ tục điều chỉnh nội dung quyết định chứng nhận, cấp thẻ, cấp lại thẻ kiểm định viên đo lường	Khoản 1 Điều 20 Thông tư số 54/2025/TT-BKHHCN ngày 31/12/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ
6	Thủ tục hủy bỏ hiệu lực của quyết định chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường	Khoản 1 Điều 21 Thông tư số 54/2025/TT-BKHHCN ngày 31/12/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ
7	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Khoản 1, 2 Điều 43 Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ
8	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Khoản 1, 3 Điều 43 Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ

TT	Nội dung/thủ tục hành chính ủy quyền	Văn bản quy định
9	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Khoản 1, 4 Điều 43 Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ
10	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định đối tượng hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và hoạt động trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật	Khoản 1, 2 Điều 47 Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ
11	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định đối tượng hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và hoạt động trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật	Khoản 1, 3 Điều 47 Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ
12	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định đối tượng hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và hoạt động trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật	Khoản 1, 4 Điều 47 Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ
13	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý	Khoản 1, 2 Điều 51 Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ
14	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý	Khoản 1, 3 Điều 51 Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ
15	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý	Khoản 1, 4 Điều 51 Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ